



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN MẠN KHÔ

Số: 02169/26CT-LL

Cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn)

Tên tàu	Số đăng ký hoặc hồ hiệu	Cảng đăng ký	Chiều dài (m)
SUPERDONG PHU QUY I	3WAC7	Sài Gòn	42,150

Kiểu tàu*

- ~~Kiểu A~~
- ~~Kiểu B~~
- ~~Kiểu B có mạn khô giảm~~
- Kiểu B có mạn khô tăng

Mạn khô tính từ đường boong

Đường nước chở hàng

Nhiệt đới: 806 mm(T) 0 mm - cao hơn (S)
Mùa hè: 806 mm(S) Tại mép trên của đường qua tâm vòng tròn
Chờ gỡ nhiệt đới: --- mm(LT) --- mm - cao hơn (LS)
Chờ gỡ mùa hè: --- mm(LS) --- mm - cao hơn (S)



Hiệu chỉnh nước ngọt cho tất cả các mạn khô trừ mạn khô chờ gỡ 27 mm, cho mạn khô chờ gỡ --- mm

Mép trên của đường boong, từ đó đo các giá trị của mạn khô nói trên, là 500 mm

Thấp hơn đỉnh boong mạn khô tại mạn tàu.

CHỨNG NHẬN RẰNG

Tàu đã được kiểm tra và xác nhận rằng mạn khô đã được ấn định và dấu mạn khô nêu trên đã được đánh dấu phù hợp với Quy chuẩn.

Giấy này có hiệu lực đến: 15 tháng 06 năm 2028 với điều kiện phải tiến hành các đợt kiểm tra phù hợp với Quy chuẩn

Cấp tại: Cần Thơ Ngày: 02 tháng 10 năm 2026

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỆM PHƯƠNG TIỆN THỦY VÀ CÔNG TRÌNH BIỂN (VIRES)



This document is signed electronically in accordance with IMO FAL.5/Circ.39/Rev.2. Validation and authentication can be obtained from <http://xm.vr.org.vn/e-cert> by using ID: 184271 and the Unique Tracking Number (UTN): 02169/26CT-LL

Trương Hoàng Liên
Giám đốc
Chi nhánh Đăng kiểm số 8

* Gạch bỏ nội dung không thích hợp.

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM

Chứng nhận rằng tại đợt kiểm tra theo Phần 1B của Quy chuẩn, tàu này đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn.

Kiểm tra hàng năm lần thứ nhất:

VIRES

Nơi kiểm tra: Cần Thơ
Ngày: 08/10/2024



Confirmed carried out

Kiểm tra hàng năm lần thứ hai:

VIRES

Nơi kiểm tra: Cần Thơ
Ngày: 06/10/2025



Confirmed carried out

Kiểm tra hàng năm lần thứ ba:

VIRES

Nơi kiểm tra: Cần Thơ
Ngày: 01/10/2026



Confirmed carried out

Kiểm tra hàng năm lần thứ tư:

VIRES

Nơi kiểm tra:
Ngày:



KIỂM TRA HÀNG NĂM THEO MỤC 1.1.4 PHẦN 1B

Chứng nhận rằng theo kết quả kiểm tra hàng năm theo Mục 1.1.4 Phần 1B Quy chuẩn, tàu đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn.

Nơi kiểm tra:

VIRES

Ngày:

XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN THEO MỤC 1.1.5 PHẦN 1B

Theo Mục 1.1.5, Phần 1B của Quy chuẩn, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày:

VIRES

Nơi xác nhận:

Ngày:

XÁC NHẬN THAY ĐỔI NGÀY ÁN ĐỊNH KIỂM TRA KHI ÁP DỤNG MỤC 1.1.4 PHẦN 1B

Theo Mục 1.1.4 Phần 1B Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là:

VIRES

Nơi xác nhận:

Ngày:

Theo Mục 1.1.4 Phần 1B Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là:

VIRES

Nơi xác nhận:

Ngày:

